

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của
chị Lê Thị T1 và anh Phạm Văn T2.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 20/4/2022 về việc yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị T1.
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 05 năm 2022 về thuận
tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Chị Lê Thị T1 - Sinh năm 1988

Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện X, Thanh Hóa.

Anh Phạm Văn T2 - Sinh năm 1986

Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện X, Thanh Hóa.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải
viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định
tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải
được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 05 năm 2022
có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa
giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 05 năm
2022, cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị T1 và anh Phạm Văn T2 thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị T1 và anh T2 có 02 con chung là: Phạm Lê Thái N,
sinh ngày 07/10/2009 và Phạm Văn Đ, sinh ngày 15/05/2020. Cháu Phạm Lê
Thái N trình bày nguyện vọng muốn được ở cùng bố.

Chị T1 và anh T2 thống nhất: Giao cháu Phạm Lê Thái N cho anh Phạm Văn T2 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Giao cháu Phạm Văn Đ cho chị Lê Thị T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T2 và chị T1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản và vay nợ: Chị T1 và anh T2 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND cùng cấp;
- THADS cùng cấp;
- UBND xã N (Nơi ĐKKH);
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Huyền